TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2023/DS-PT
Ngày: 06 - 10 -2023
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum
Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh
Ông Nguyễn Văn Nhân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước***: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 29 tháng 9 và 06 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc*"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 98/2023/QĐXXPT-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Phước H, sinh năm 1976 (chết ngày 10/12/2022)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H:

1. Ông Hoàng Đ, sinh năm 1940 (có mặt, vắng mặt khi tuyên án);

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943 (có mặt, vắng mặt khi tuyên án);

3. Cháu Hoàng Phước B1, sinh ngày 03/6/2006 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Số 18 T, khu phố XB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

Người giám hộ cho cháu B1: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943 và ông Hoàng Đ, sinh năm 1940; cùng trú tại số 18 T, khu phố XB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước (có mặt, vắng mặt khi tuyên án).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà T: Ông Hoàng Phước V, sinh năm 1979; Trú tại: 15/63 A, khu 1, phường HT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Hồ Văn D, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: Tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Đ, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943 (có mặt, vắng mặt khi tuyên án)

Cùng trú tại: Số 18 T, khu phố XB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1937 (vắng mặt)

3. Bà Dư Thị Bích L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

4. Anh Hồ Văn L1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

5. Anh Hồ Văn T1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

6. Chị Hồ Thị Mai Ph, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Đường ĐX 22, khu phố 3, phường PM, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

7. Ủy ban nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

8. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

Do ông Lương Ngọc D1 - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐP, tỉnh Bình Phước làm đại diện theo ủy quyền tại Công văn số 2214/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 30/8/2023 (vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Hồ Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Hoàng Đ, bà Nguyễn Thị T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, ông Hoàng Phước Tr trình bày:

Ông Hoàng Phước H là anh ruột của ông Hoàng Phước Tr, còn ông Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ ruột của ông H và ông Tr. Ông H đã chết ngày 10/12/2022.

Năm 1985, ông Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T nhận sang nhượng của Nguyễn Văn B2 (không rõ địa chỉ) một diện tích đất nhưng không rõ là bao nhiêu m^2. Năm 1985, Nhà nước lấy một phần diện tích đất để làm đường ĐT 741, đến năm 1999 thì ông bà được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00718/QSDĐ/728/1999/QĐ-UB (H) ngày 30/11/1999 cho hộ ông Hoàng Đ thửa đất số 44 tờ bản đồ 11 với diện tích 36m^2 tọa lạc tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (diện

tích đất này nằm trong tổng diện tích đất 13.483m^2, trong đó có thửa số 77 và thửa số 137, tờ bản đồ số 11 nhưng hai thửa này đã chuyển nhượng).

Năm 2003, ông Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T tặng cho ông H thửa đất diện tích 36m^2 thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước với tứ cận: Phía Bắc giáp ông D dài 35m; phía Nam giáp đường liên thôn (huyện đội); Phía Đông giáp đất ông Quốc, phía Tây giáp đường ĐT 741. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2018/QSDĐ/272/QĐ-UB ngày 02/01/2003 cho ông Hoàng Phước H.

Từ khi được ông Hoàng Đ và bà T cho đất tới giờ thì vị trí đất không thay đổi, sử dụng ổn định, không cơi nới và cũng không xây dựng thêm gì trên đất. Ranh đất giữa hai gia đình có trụ điện làm ranh. Khi cho đất thì trên đất đã có căn nhà cấp 4, có bể nước, khi xây nhà đã xây tường lên bể nước nên hiện giờ bể nước không còn. Từ khi cho đất tới giờ thì vị trí đất không thay đổi, nhưng do một phần đất trước đây Nhà nước lấy làm đường được trả lại, nên diện tích tăng khoảng 200m^2.

Năm 2019, khi đi làm thu tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đo đạc lại thì mới phát hiện ông D lấn ranh đất, phía Tây giáp đường ĐT 741 lấn khoảng 80cm, đoạn phần giáp ranh giữa đất của ông H với phần đất ông D lấn khoảng 1,2m, đoạn sau phía giáp với đất ông D lấn khoảng 03m, phía Đông thì đất của ông H mới giáp với đất ông Quốc, còn đất của ông D không giáp với đất của ông Quốc. Trước đây, chưa đo đạc thì ông H chỉ tính khoảng 35m^2, sau khi đo đạc thì ông xác định phần diện tích đất ông D lấn chiếm là 55,5m^2. Do đó, ông H yêu cầu ông D phải trả lại phần đất đã lấn chiếm là 55,5m^2, có vị trí: Phía Bắc giáp ông D; phía Nam giáp đường liên thôn (huyện đội); Phía Đông giáp đất ông Quốc, phía Tây giáp đường ĐT 741, đất tọa lạc tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Phước H đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ông Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng, ông bà là bố mẹ ruột của ông Hoàng Phước H và Hoàng Phước Tr. Ông bà thống nhất với phần trình bày của ông Hoàng Phước Tr.

Năm 1985, ông bà nhận sang nhượng từ ông Nguyễn Văn B2 (còn gọi là Tư B2) một diện tích đất nhưng không rõ là bao nhiêu. Năm 1985, Nhà nước lấy một phần diện tích đất để làm đường ĐT 741, đến năm 1999 thì ông bà được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00718/QSD Đ/728/1999/QĐ-UB (H) ngày 30/11/1999 cho hộ ông Hoàng Đ

diện tích 36m^2 thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ 11 tọa lạc tại Tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (diện tích đất này nằm trong tổng diện tích đất 13.483m^2, trong đó có thửa số 77 và thửa số 137 tờ bản đồ số 11 nhưng hai thửa này đã sang nhượng hết).

Năm 2003, ông bà cho con trai là Hoàng Phước H thửa đất có diện tích 36m^2 thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2018/QSDĐ/272/QĐ-UB ngày 02/01/2003 cho hộ ông Hoàng Phước H.

Khi cho thì đất có vị trí: Ngang giáp đường ĐT 741 10m, chiều dài 35m, một bên giáp đất ông D, một bên giáp đường liên thôn. Từ khi cho đất tới nay thì vị trí đất không thay đổi, nhưng do một phần đất trước đây Nhà nước lấy làm đường được trả lại nên có tăng thêm. Vào năm 2019, ông bà lên Ủy ban nhân dân xã hỏi thủ tục để làm nhà thì được biết là phần đất này được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có thể làm nhà, sau đó đo đạc lại thì phần đất hiện nay là 200m^2, lý do diện tích đất hiện nay lớn hơn so với trước là được tính cả phần đất làm đường được Nhà nước trả lại.

Khi cho đất thì trên đất đã có căn nhà cấp 4 và bể nước, khi xây nhà đã xây tường lên bể nước nên hiện giờ bể nước không còn. Ranh đất giữa hai gia đình có trụ điện. Đến năm 2019, khi làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đo đạc lại thì gia đình mới phát hiện ông D lấn đất đoạn giáp với đường ĐT 741 khoảng 80 cm, khúc giữa lấn khoảng 1,2m và đoạn sau phía cạnh giáp với đất ông D lấn khoảng 03m. Phần cuối đất của ông H phải tiếp giáp với đất của ông Quốc. Tổng diện tích trước đây khởi kiện khoảng 35m^2, nay xác định phần diện tích ông D lấn chiếm là 55,5m^2.

Nay, ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, yêu cầu ông D phải trả lại phần đất đã lấn chiếm có diện tích 55,5m^2, đất có vị trí: Phía Bắc giáp ông D; phía Nam giáp đường liên thôn (huyện đội); Phía Đông giáp đất ông Quốc, phía Tây giáp đường ĐT 741, đất tọa lạc tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2022, cháu Hoàng Phước B1 trình bày: Cháu là con trai duy nhất của ông Hoàng Phước H và hiện cháu đang ở cùng ông bà nội là ông Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T do bố mẹ cháu ly hôn từ năm 2008. Cháu B1 không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Văn D trình bày:

Hiện ông đang sử dụng diện thửa đất có diện tích 352m^2 tọa lạc tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, trong đó có 100m^2 đất thổ cư, 252m^2 đất nông nghiệp. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hồ Văn D vào năm 2001, sổ số 1203/QSDĐ/HĐ264/CN/2001 ngày 17/4/2001, thuộc thửa số 38b tờ bản đồ số 11, nay thuộc thửa số 69 tờ bản đồ số 42 (theo số liệu đo đạc vào năm 2009), nhưng vào năm 2018 cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã đo đạc lại thì diện tích được công nhận hiện nay là 595,3m^2, lý do tăng là vì công nhận lại diện tích thuộc hàng lang đường bộ.

Nguồn gốc đất do mẹ ruột ông là bà Hoàng Thị B được nhà nước cấp đất do đi kinh tế mới từ năm 1980, đến năm 1999 thì bà tặng cho ông phần đất có diện tích 11m ngang giáp đường ĐT 741 và chiều dài hết đất là 40m. Khi tặng cho thì đất có vị trí như sau: Phía Nam giáp với đường ĐT 741 có chiều dài 11m; Phía Đông giáp với đất của ông Quốc; Phía Tây giáp đường liên thôn khoảng 25m và giáp đất ông H; Phía bắc giáp với đất ông Hồ Văn Ch1 là anh ruột của ông D

Từ khi được tặng cho tới nay thì vị trí đất vẫn giữ nguyên, không thay đổi và hai gia đình sử dụng ranh đất này ổn định. Khi bà B tặng cho đất thì trên đất chưa có tài sản gì; sau đó vợ chồng ông xây dựng 01 căn nhà tạm bằng gỗ diện tích khoảng 85 m^2 có trừ ranh với đất của ông H khoảng 03 đến 04 mét. Năm 2001, đất được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hồ Văn D. Năm 2005, ông D dỡ bỏ nhà gỗ và xây nhà mới, diện tích khoảng 300m^2, có chừa ranh với đất của ông H khoảng 30cm từ trên xuống dưới thẳng, cả hai gia đình không xây hàng rào và không làm ranh đất, nhưng ranh đất giữa đất của ông với đất của ông H là từ bể nước, hiện gia đình ông H xây tường trên bể nước rồi nên không còn bể nước.

Đến khoảng năm 2019, 2020 ông H làm thủ tục đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đo đạc đòi lấn sang đất của ông 20cm (phần đất mà ông đã trừ ranh) từ đoạn giáp với ĐT 741 cho tới phần đất giáp với đường liên xã. Từ trước tới nay gia đình ông sử dụng ranh đất ổn định không lấn chiếm của ông H, do đó ông H cho rằng ông lấn đất của ông H và buộc ông trả lại là không có căn cứ và không đúng nên ông không đồng ý với yêu cầu của ông H.

Hiện nay, diện tích đất sử dụng thực tế thay đổi nên gia đình ông D cũng mong muốn được làm thủ tục để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích đất đã được đo đạc chính quy vào năm 2018, nhưng do gia đình ông H đang tranh chấp nên gia đình ông cũng chưa làm lại được giấy chứng nhận. Vì vậy, Ông D mong Tòa án sớm giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dư Thị Bích L trình bày:

Bà L là vợ hợp pháp của ông Hồ Văn D, vợ chồng bà hiện sử dụng thửa đất có diện tích 352m^2 tọa lạc tại tổ 50, khu phố Bàu Bé, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, trong đó có 100m^2 đất thổ cư, 252m^2 đất nông nghiệp. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hồ Văn D số 1203/QSDĐ/HDD/CN/2001 ngày 17/4/2001, thuộc thửa số 38B tờ bản đồ số 11, nay thuộc thửa số 69 tờ bản đồ số 42 (theo số liệu đo đạc vào năm 2009), nhưng vào năm 2018 cơ quan nhà nước có thẩm quyền đo đạc lại thì diện tích được công nhận hiện nay là 595,3m^2, lý do tăng là vì công nhận lại diện tích thuộc hành lang đường bộ.

Nguồn gốc đất là do mẹ chồng bà là bà Hoàng Thị Bưởi được nhà nước cấp đất khi đi kinh tế mới từ năm 1980, đến năm 1999 thì bà B tặng cho ông D. Khi tặng cho thì đất có vị trí như sau: Phía Nam giáp với đường ĐT 741 có chiều dài 11m; Phía đông giáp với đất của ông Quốc; Phía Tây giáp đường liên thôn khoảng 25m và giáp đất ông H; Phía bắc giáp với đất ông Hồ Văn Châu.

Từ khi được tặng cho tới nay thì vị trí đất vẫn giữ nguyên, không thay đổi và sử dụng ranh đất này ổn định từ đó tới nay. Khi bà B tặng cho trên đất chưa có tài sản gì, sau khi được tặng cho thì vợ chồng bà có xây dựng 01 căn nhà tạm bằng gỗ diện tích khoảng 85 m^2 có trừ ranh với đất của ông H khoảng 03 đến 04 mét. Năm 2001, ông Hồ Văn D được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2005 vợ chồng bà dỡ bỏ nhà gỗ và xây nhà mới, diện tích khoảng 300m^2, có chừa ranh với đất của ông H khoảng 30cm từ trên xuống dưới thẳng, cả hai gia đình không xây hàng rào và không làm ranh đất, nhưng ranh đất giữa đất gia đình bà với đất của ông H là từ bể nước, hiện gia đình ông H xây tường trên bể nước rồi nên không còn bể nước.

Khoảng năm 2019, 2020 ông H làm thủ tục đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đo đạc đòi lấn sang đất của gia đình bà 20cm (phần đất đã trừ ranh) từ đoạn giáp với đường ĐT 741 cho tới phần đất giáp với đường liên xã. Từ trước tới nay gia đình bà sử dụng ranh đất ổn định không lấn chiếm của ông H, do đó ông H cho rằng ông D lấn đất của ông H và buộc phải trả lại diện tích đất như trên là không có căn cứ và không đúng nên bà không đồng ý với yêu cầu của ông H.

Hiện nay, diện tích đất sử dụng thực tế thay đổi nên gia đình bà cũng mong muốn được làm thủ tục để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích đất đã được đo đạc chính quy vào năm 2018, nhưng do gia đình

ông H đang tranh chấp nên ông bà cũng chưa làm lại được giấy chứng nhận. Vì vậy, đề nghị Tòa án sớm giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị B trình bày:

Bà là mẹ ruột của ông Hồ Văn D. Mặc dù tuổi đã cao nhưng hiện bà rất minh mẫn, tỉnh táo. Bà hoàn toàn thống nhất với phần trình bày của ông D, bà L. Bà trình bày về nguồn gốc của phần đất ông D đang sử dụng như sau:

Nguồn gốc của phần diện tích đất mà ông D đang sử dụng là bà tặng cho ông D vào khoảng năm 1999. Nguồn gốc đất là do bà được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp vào năm 1995, diện tích khi được cấp bà không nhớ rõ cụ thể là bao nhiêu, chỉ nhớ khoảng 57m chiều dài giáp với đường ĐT 741, chiều sâu là 40m. Năm 1995, bà được Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 1997, bà tách cho con trai đầu của bà là ông Hồ Văn D diện tích 11m ngang giáp đường ĐT 741, dài hết đất là 40m và cho những người con khác.

Phần diện tích đất còn lại bà sử dụng và đã được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2001 đứng tên Hoàng Thị B. Vị trí diện tích đất mà ông D đang sử dụng từ khi được cho tới giờ vẫn không thay đổi.

Phần đất của ông D sử dụng ổn định từ trước tới nay, không lấn chiếm của ai. Do đó, ông H khởi kiện cho rằng ông D lấn chiếm đất và yêu cầu trả lại là không đúng.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn L1 trình bày:

Anh L1 là con ruột của ông Hồ Văn D và bà Dư Thị Bích L, hiện anh đã lập gia đình, không sống chung với bố mẹ nhưng vẫn còn đăng ký hộ khẩu chung với gia đình tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Phần đất mà ông H đang tranh chấp với gia đình anh có nguồn gốc do bà nội là Hoàng Thị B cho tặng ông D, thời gian cho tặng và diện tích cụ thể như thế nào thì anh không biết. Trong quá trình sử dụng đất, từ trước tới nay phần đất này vẫn giữ nguyên vị trí, tứ cận, không thay đổi gì. Nguyên đơn cho rằng ông D sử dụng lấn chiếm phần đất của ông H là không đúng vì trước giờ gia đình anh vẫn sử dụng ranh như cũ, không lấn sang đất của ông H. Căn nhà hiện này bố mẹ anh L1 đang sinh sống tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP đã được xây dựng từ khoảng năm 2005. Vị trí diện tích đất mà gia đình sinh sống từ trước tới giờ không thay đổi. Khi xây dựng thì ông D có trừ ranh từ tường nhà ra đến ranh đất là 20cm, không sử dụng lấn ranh của ông H. Do đó, việc nguyên đơn cho rằng ông Hồ Văn D lấn đất của ông H và yêu cầu trả lại đất là không có căn cứ.

Anh không có yêu cầu gì đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Ngoài ra, anh L1 không có ý kiến, không yêu cầu gì thêm, đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn T1 trình bày:

Anh T1 là con ruột của ông Hồ Văn D, hiện anh đã lập gia đình và vẫn còn đăng ký hộ khẩu chung bố mẹ tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Anh không biết gì về phần đất mà gia đình anh đang tranh chấp vì từ nhỏ tới lớn anh ít ở nhà do đi học, đi làm. Tuy nhiên, anh cho rằng gia đình anh sử dụng đúng ranh đất giữa hai gia đình, không lấn chiếm của ai nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Mai Ph trình bày:

Do chị đi học và đi làm nên chị không biết gì về nguồn gốc đất cũng như việc tranh chấp giữa ông D và ông H nên chị không có ý kiến gì về đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, chị không có yêu cầu và ý kiến gì. Chị đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Công văn số 2389/UBND-NC ngày 09/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện ĐP trình bày:

Qua kiểm tra bản đồ năm 1998 đối chiếu với bản đồ chính quy năm 2009 của thị trấn TP và kết quả đo đạc chỉnh lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện ngày 08/11/2021: Phần diện tích tăng thêm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho ông Hoàng Phước H và ông Hồ Văn D là do được công nhận lại diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ; Căn cứ Bộ thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 thì trường hợp trên thuộc mã TTHC số 1.004224000.00.00H10 (Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ; giảm diện tích thửa đất do sạt lỡ tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến Sở Tài nguyên và môi trường theo quy định. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Phước H và ông Hồ Văn D ngoài việc xét đến nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng sử dụng đất còn dựa vào

bản đồ chính quy năm 2009 của thị trấn TP để xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân huyện ĐP đề nghị Tòa án căn cứ vào các tình tiết trong vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản làm việc ngày 14 tháng 9 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước trình bày:

Phần diện tích tăng thêm của ông Hoàng Phước H từ 36m^2 lên 227m^2, ông Hồ Văn D từ 352m^2 lên 590m^2 là do các đương sự được công nhận lại diện tích đất do hành lang đường bộ thay đổi từ 30m xuống còn 15m tính từ tim đường nên các đương sự được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Đối với diện tích thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H nhưng hiện là vỉa hè thì không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do diện tích này đã được giải phóng mặt bằng làm vỉa hè. Đối với diện tích thuộc quyền quản lý của Nhà nước nhưng trên thực tế các đương sự đang sử dụng sẽ được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu không có tranh chấp và theo quy định của pháp luật. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Phước H, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Hồ Văn D phải trả lại cho ông Hoàng Phước H quyền sử dụng diện tích đất 9.4m^2 tọa lạc tại tổ 50, khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, đất có tứ cận: Bắc giáp đất ông D, Tây giáp đường QL 14, Nam giáp đất ông H; Đông giáp đất ông D.

Buộc bị đơn ông Hồ Văn D phải bồi thường giá trị đất đã lấn chiếm là 9,4m^2 với số tiền 9,4 x 2.100.000 đồng = 19.740.000 đồng (*mười chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)* cho nguyên đơn ông Hoàng Phước H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, chi phí tố tụng và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/02/2023 bị đơn ông Hồ Văn D có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Phước H.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn ông Hồ Văn D xác định ranh đất giữa hai gia đình là trụ điện và cọc bê tông dùng để giằng trụ điện hiện vẫn còn và đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ. Ngày 28/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành đối chất giữa ông Hồ Văn D với ông Hoàng Đ, bà Nguyễn Thị

T với kết quả các đương sự thống nhất xác định ranh đất giữa hai nhà đã có từ trước là hàng dâm bụt và dây giằng trụ điện, hiện hàng dâm bụt không còn nhưng trụ điện vẫn còn đúng vị trí cũ và do lắp trụ điện đôi nên không còn dây giằng.

Ngày 18/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã tiến hành xem xét thẩm định đối với tài sản tranh chấp giữa các bên, theo đó xác định có cọc bê tông dùng để giằng trụ điện (cọc chôn dây cáp).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn Hồ Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; xác định ranh đất giữa hai nhà là đường dây điện nhưng giờ do trụ điện được làm trụ đôi lấn qua đất nhà ông; ranh đất trước đây được ông và ông Hoàng Đ xác định là mép ngoài bể nước của nhà ông H, việc này có ông Ngô Ch làm chứng; sau đó ông H xây nhà lấn về phía đất ông D 30cm.

- Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn xác định khi xây nhà, gia đình ông đã xây bể nước cách ranh đất 80cm và khi xây nhà mới thì đập bể nước xây ra phía ngoài 30cm nên khoảng cách từ tường nhà đến ranh đất còn 50cm. Ông Hoàng Phước V yêu cầu Tòa án căn cứ vào bản đồ đo đạc chính quy năm 2009 để công nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự, gia đình ông đồng ý trả lại phần đất đã sử dụng sang đất của ông D. Ông V xác định lời trình bày của ông Đ, bà T tại biên bản đối chất là chưa chính xác vì sau khi về hỏi lại ông Hoàng Phước Tr thì ông Tr nói cọc bê tông giằng trụ điện nằm trong đất ông H chứ không nằm giữa ranh đất của hai gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng như xác định tố tụng và đưa người tham gia tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất và có chênh lệch nhưng Tòa án không đưa Ủy ban nhân dân huyện ĐP tham gia tố tụng cũng như chưa có ý kiến; Tòa án dựa vào phiếu xác nhận đo đạc để xác định ông D lấn chiếm mà không thu thập, không ghi ngày tháng, không ký xác nhận là thu thập, đánh giá chứng cứ không đày đủ; Việc xác minh kết quả đo vẽ khác nhau tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐP những không xác nhận của người có thẩm quyền là không đảm bảo giá trị pháp lý; quyết định của Bản án sơ thẩm không phù hợp với phần nhận định tại mục 2.3, Tòa án vừa tuyên trả đất vừa buộc trả tiền là không

đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Hồ Văn D, hủy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐP để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của ông Hồ Văn D làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng:

Ông Hoàng Phước H là nguyên đơn bị bệnh chết ngày 10/12/2022 và có cha là ông Hoàng Đ, mẹ là bà Nguyễn Thị T cùng 01 con trai tên Hoàng Phước Bình, sinh ngày 03/6/2006. Ông H đã ly hôn vợ, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ông Đ, bà T tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 651 Bộ luật Dân sự, tuy Tòa án cấp sơ thẩm chỉ có ghi lời khai của cháu B1 nhưng việc ghi lời khai không có người đại diện theo pháp luật tham gia là thiếu sót, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục bằng việc đưa cháu B1 tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và xác định bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Đ làm người giám hộ cho cháu B1 vì từ khi ly hôn, mẹ cháu B1 là bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh không thăm nom, chăm sóc cháu B1 mà cháu B1 ở với ông Đ, bà T, hiện cháu B1 và ông Đ, bà T cũng không biết chị Nh đang ở đâu nên Tòa án nhân dân huyện ĐP xác định ông Đ, bà T làm người giám hộ cho cháu B1 là phù hợp.

Cấp sơ thẩm không đưa Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tham gia tố tụng là thiếu sót nhưng đã được cấp phúc thẩm khắc phục bằng việc đưa họ tham gia tố tụng và ghi ý kiến. Ngoài ra, việc giải quyết vụ án cũng không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan này nên Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét, giải quyết vụ án.

- Xét kháng cáo của bị đơn Hồ Văn D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Nguyên đơn Hoàng Phước H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H xác định ông Hồ Văn D đã lấn sang đất của ông H 55,5m^2, ngược lại ông D xác định ranh đất giữa hai nhà còn 30cm do ông trừ lại nên không đồng ý với yêu cầu trả lại đất của nguyên đơn; các đương sự khẳng định giữa hai thửa đất có trụ điện làm mốc nhưng đến nay không còn và có bể nước nhưng khi ông H xây nhà đã xây tường lên bể nước và hai bên không thống

nhất ranh đất, các bên đương sự đều xác định mình đã xây dựng nhà từ trước khi xảy ra tranh chấp nhưng trong quá trình hai bên xây nhà đều không được bên kia chỉ ranh, xác định ranh đất. Xét về nguồn gốc đất thì ông D được cha mẹ cho và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2001 với diện tích 352m^2, còn ông H cũng được cha mẹ cho và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2003 với diện tích 36m^2, nay hành lang lộ giới đường ĐT 741 giảm nên đất của các đương sự tăng lên, khi ông H làm thủ tục đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cho rằng ông D lấn đất mình nên khởi kiện yêu cầu trả lại 55,5m^2, hiện cả hai bên đương sự đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới.

Tại cấp sơ thẩm, ông H yêu cầu ông D trả lại 55,5m^2 đất đã lấn nhưng không đưa ra tài liệu xác định ranh đất giữa hai gia đình; ông Hồ Văn D xác định mình không lấn đất của nguyên đơn và cho rằng kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện ĐP sai nhưng không đo đạc lại và không hợp tác trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ kết quả đo đạc ngày 08/11/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện ĐP xác định ông Hồ Văn D lấn sang đất ông Hoàng Phước H 9,4m^2 để buộc ông D trả lại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, do phần đất lấn chiếm đã được ông D xây dựng bức tường chịu lực toàn bộ căn nhà, không thể tháo dỡ, di dời vì sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ kết cấu căn nhà cũng như khi ông D xây nhà ông H không có ý kiến gì phản đối, tranh chấp nên Tòa án nhân dân huyện ĐP buộc ông D phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là phù hợp với quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

[4] Tại cấp phúc thẩm, ông D và ông Đ, bà T thống nhất: giữa đất của hai gia đình có ranh và được các bên thống nhất là trụ điện và cọc bê tông dùng để giằng trụ điện, đồng thời ông D cung cấp tình tiết mới, yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và đã xác định được cọc bê tông như ông D trình bày. Tại phiên tòa, người đại diện của ông Đ, bà T là ông Hoàng Phước V cho rằng nội dung ông Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T trình bày tại phiên đối chất do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thực hiện là không đúng vì sau khi về hỏi lại ông Hoàng Phước Tr xác định cọc bê tông giằng trụ điện nằm trong đất của ông H chứ không phải nằm giữa đất. Xét lời trình bày ông V là không có cơ sở chấp nhận, vì: nguồn gốc đất là của ông Đ, bà T nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Bình và ông bà quản lý, sử dụng cho đến khi tặng cho ông H; ông Đ, bà T đã thỏa thuận xác định ranh đất giữa hai gia đình trước khi tặng cho ông Hoàng Phước H nên khi ông H được tặng cho quyền sử dụng đất thì ông phải tiếp tục thực hiện thỏa thuận của này. Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 18/12/2020, ông Hoàng Phước Tr với tư cách là người đại diện theo ủy quyền

của ông H xác định: *"Trong thời gian sử dụng đã có ranh giới giữa cột điện và gia đình ông D"*; tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/12/2020 của ông Hoàng Phước H xác định: *"khi cho đất thì trên đất đã có căn nhà cấp 4, có bể nước, khi xây nhà thì đã xây lên bể nước nên hiện giờ bể nước không còn. Ranh giữa hai gia đình có trụ điện làm ranh; trước đây ranh đất hai gia đình có dây điện nhưng nay không còn, trước có trồng hàng cây nhưng nay đã chặt hết, còn bể nước thì được xây dựng trong phần đất của tôi và nay gia đình tôi đã xây tường nhà lên bể nước rồi. Từ bức tường nhà cấp 4 ra tới đất ông D tôi còn trừ 30cm."*; tại phiên tòa phúc thẩm, ông V cũng xác định *"Ranh giới xác định khi xây nhà, gia đình ông đã xây bể nước cách ranh đất 80cm và khi xây nhà mới thì đập bể nước xây ra phía ngoài 30cm nên khoảng cách từ tường nhà đến ranh đất còn 50cm"*.

Như vậy, lời khai của ông Đ, bà T, ông H, ông Tr và ông V không thống nhất về khoảng cách chừa ranh của gia đình nhưng đều thể hiện ranh đất là trụ điện và dây giằng trụ điện nên có căn cứ xác định có sự thống nhất về ranh đất giữa hai gia đình là trụ điện và cọc bê tông giằng trụ điện nên cần buộc các bên tuân thủ sự thỏa thuận của mình.

[5] Tuy nhiên, ông D cũng xác định ranh đất không phải là đường thẳng từ trụ điện đến cọc bê tông giằng trụ điện kéo dài hết đất mà phía sau đất lệch về phía nhà ông, đây là thiện chí của ông D cũng như phù hợp với hiện trạng sử dụng đất của hai gia đình nên cần ghi nhận.

[6] Sơ đồ đo đạc (đã được bổ sung ngày 14/9/2023) của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện ĐP xác định theo ranh đất do ông D chỉ thì gia đình ông D không lấn đất của gia đình ông H nên yêu cầu trả lại đất của ông H đối với gia đình ông D là không có căn cứ chấp nhận, cần sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐP.

[7] Án phí, phi phí tố tụng:

Do Bản án sơ thẩm bị sửa nên cần sửa lại án phí, chi phí tố tụng cho phù hợp, cụ thể:

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại cấp sơ thẩm là 4.500.000 đồng, ông H tự nguyện chịu nên được trừ vào số tiền tạm ứng ông H đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện ĐP.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm là 3.000.000 đồng, ông D tự nguyện chịu nên được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Biên bản giao nhận ngày 14/8/2023.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Hoàng Phước H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004438 ngày 09/11/2020.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn D không phải chịu, được trả lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh Bình Phước theo Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019248 ngày 16/3/2023.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên những thiếu sót đã được cấp phúc thẩm khắc phục nên không cần thiết phải hủy án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hồ Văn D.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ các điều 164, 166 và 175 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 5, 166, 202 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Phước H về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Hoàng Phước H và gia đình ông Hồ Văn D theo ranh đất mà các đương sự đã thỏa thuận (với 3 điểm dùng để xác định ranh đất gồm trụ điện mới, cọc chôn dây cáp và ranh giới tranh chấp theo chỉ ranh của ông D) (có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại cấp sơ thẩm là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), ông H tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng ông H đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), ông D tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng ông D đã nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Biên bản giao nhận ngày 14/8/2023.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Hoàng Phước H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004438 ngày 09/11/2020.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Hồ Văn D không phải chịu, được trả lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019248 ngày 16/3/2023.

4. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện ĐP
- Chi cục THADS huyện ĐP;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nhum